

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 157/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2017

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Bà: Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 622/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/QĐXX-HNGĐ ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Mai Thị Thanh N, sinh năm 1980, (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày tóm tắt như sau:

Anh và chị Mai Thị Thanh N cưới nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D vào ngày 30/8/2006, anh và chị N chung sống được 11 năm, nhưng cho đến năm 2015 thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm cuộc sống vợ chồng về tiền bạc nên sống không hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng rạn nứt, khó hàn gắn lại. Mặt khác, bản thân anh không có con, mặc dù đã đi điều trị nhiều nơi nhưng không được kết quả, anh có yêu cầu với chị N xin nhận con nuôi nhưng chị N không đồng ý nên nay anh xin được ly hôn với chị Mai Thị Thanh N.

Về con chung: Anh và chị N sống không có con chung.

Về phần tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Mai Thị Thanh N cho rằng: Lời trình bày của anh Đ về điều kiện kết hôn, tài sản chung, nợ chung và con chung là đúng như lời anh Đ trình bày nhưng về tình cảm thì giữa chị và anh Đ chỉ mâu thuẫn về tiền bạc nhưng không lớn lắm, nay anh Đ yêu cầu xin ly hôn, chị không đồng ý, xin hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Mai Thị Thanh N cưới nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Long An vào sổ số: 156/2006, ngày 30/8/2006 nên hôn nhân giữa anh Đ và chị N là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo trình bày của anh Đ, trong thời gian chung sống giữa anh và chị N không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Đ cho rằng vợ chồng chung sống với nhau không tin tưởng trong tiền bạc. Mặt khác, anh Đ không thể có con, mặc dù anh đã đi điều trị rất nhiều năm nhưng vẫn không có kết quả, nay anh và chị chung sống với nhau trên mười năm nhưng không con chung nên anh có yêu cầu với chị xin con nuôi nhưng chị N không đồng ý, xét thấy không có hạnh phúc. Thấy rằng hôn nhân của anh Đ và chị N không còn hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu xin được ly hôn với chị N là có căn cứ, phù hợp qui định tại Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ.

Đối với chị N, theo lời trình bày của chị không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng hàn gắn nhưng lời trình bày của chị N chưa được thuyết phục Hội đồng xét xử. Bởi lẽ, điều kiện anh Đ không thể có con chung với chị, anh Đ không muốn chị N phải đau khổ khi sống với chồng mà không có niềm vui và nghĩa vụ thiêng liêng là được làm mẹ, chính vì thế anh Đ muốn ly hôn cùng với chị N để chị còn trẻ còn tương lai và tìm được niềm vui hạnh phúc trong cuộc sống mới nên việc yêu cầu đoàn tụ của chị N là không có cơ sở. Mặt khác chị N không đáp ứng việc xin con nuôi theo yêu cầu của anh Đ cũng như tại Tòa anh Đ cương quyết ly hôn với chị nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của chị Mai Thị Thanh N.

3. Về con chung: Không có con chung.

4. Về tài sản chung: Tại tòa anh Đ và chị N, xác nhận tự thỏa thuận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

5. Về nợ chung: Anh Đ và chị N thống nhất không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án..

Tuyên xử:

Chấp nhận theo đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ đối với chị Mai Thị Thanh N.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Mai Thị Thanh N tự thỏa thuận.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Mai Thị Thanh N.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0000827 ngày 03/7/2017, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án huyện.
- Đương sự.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tài

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án huyện.
- UBND xã các đương sự.
- Đương sự.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tài

